TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **344**/2024/DS-ST
Ngày: 24/9/2024
V/v: "Tranh chấp về thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa***: Bà Lê Thị Tú.

- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Trần Đức Nhì.

2. Bà Đặng Thị Nữa.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị N1 Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận X.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố H***: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Thông báo tiếp tục phiên tòa số 265/2024/TB-TA ngày 27/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Châu Thị Thanh N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số XX Đường số Y, khu phố Z, phường A, quận BT, Thành phố H.

- *Bị đơn*:

1. Ông Châu Kim C, sinh năm 1971.

2. Bà Châu Thị Hồng D, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Châu Bảo N1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số F Đường số J, khu phố U, phường I, thành phố TĐ, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Số W Đường T, Phường R, Quận O, Thành phố H.

** Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu Bảo N1:*

Bà Đinh Thị M T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số A/B/C Đường N, Phường S, Quận X, Thành phố H.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 24/10/2023, công chứng số 18608 quyển số 10/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 2, Thành phố H).

2/ Ông Phạm Văn P1, sinh năm 1984.

3/ Ông Phạm Hồng H1, sinh năm 1988.

4/ Ông Nguyễn Gia T3, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H.

5/ Bà Phạm Thị Thu H3, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số G tổ J, ấp BT, xã BK, huyện CG, Thành phố H.

6/ Bà Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1971.

7/ Bà Châu Thị Thanh T3, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Số XX Đường số Y, khu phố Z, phường A, quận BT, Thành phố H.

8/ Bà Nguyễn Thị Bé T4, sinh năm 1985.

9/ Chị Châu Kim N3, sinh năm 2002.

10/ Cháu Châu Thị Trúc Q, sinh năm 2010;

11/ Cháu Châu Quang L1, sinh năm 2013;

** Người đại diện theo pháp luật của cháu Q và cháu L1:*

Bà Nguyễn Thị Bé T4, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số Z Đường L, Phường B, Quận X, Thành phố H.

Bà Châu Thị Kim N3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Châu Thị Hồng D, ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1, ông Nguyễn Gia T3, bà Phạm Thị Thu H3 vắng mặt không có lý do. Các đương sự khác có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Bản tự khai và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là bà Châu Thị Thanh N trình bày:

Ông nội của bà là ông Châu C1, sinh năm 1922, chết năm 1989 và bà nội là bà Đinh Thị T5, sinh năm 1931, chết năm 2011.

Ông Châu C1 và bà Đinh Thị T5 có 07 người con gồm:

1/ Ông Châu A1 đã chết từ lâu và không có vợ con;

2/ Ông Châu Kim H6, sinh năm 1956, chết năm 2008, có vợ là bà Đinh Thị M và con gái tên Châu Bảo N1;

3/ Ông Châu Kim P, sinh năm 1960, chết năm 2021, không có vợ con;

4/ Bà Châu Thị Kim Y, sinh năm 1958, chết năm 1992, có 04 người con tên Châu Thị Hồng D, Phạm Văn P1, Phạm Hồng H1 và Phạm Thị Thu H3;

5/ Ông Châu Sô P, sinh năm 1962, chết năm 2021, có vợ là bà Lê Thị Thanh T1 và 02 con gái tên Châu Thị Thanh T3 và Châu Thị Thanh N;

6/ Ông Châu Kim T, sinh năm 1967, chết năm 2014, có vợ là bà Nguyễn Thị Bé T4 và 03 người con tên Châu Kim N3, Châu Thị Trúc Q và Châu Quang L1;

7/ Ông Châu Kim C, sinh năm 1971, hiện chưa có vợ, con.

Khi bà nội chết có để lại di sản thừa kế là nhà và đất thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 24 BĐĐC P8/Q6 tại địa chỉ Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H là tài sản riêng của bà Đinh Thị T5 tạo lập từ năm 1991, đã được Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2196/2008/GCN ngày 14/7/2008.

Ông Châu C1 và bà Đinh Thị T5 chết không để lại di chúc. Hiện nay, di sản do ông Châu Kim C (là chú ruột) và bà Châu Thị Hồng D (chị họ) đang quản lý, sử dụng và giữ các giấy tờ liên quan đến căn nhà. Trị giá nhà, đất hiện nay khoảng 1.500.000.000 đồng.

Bà đã nhiều lần đến yêu cầu ông Châu Kim C và bà Châu Thị Hồng D làm thủ tục chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật nhà ông Có và bà Diễm không đồng ý, phản đối kịch liệt và dùng những lời lẽ xúc phạm gia đình bà. Hiện nay, ông Châu Kim C và bà Châu Thị Hồng D cùng các con đã bỏ nhà đi đâu không rõ từ ngày 05/6/2022 đến nay.

Do đó, bà yêu cầu chia phần di sản thừa kế mà cha của bà là ông Châu Sô Pđược hưởng thừa kế tài sản từ bà nội để lại là 1/5 của trị giá nhà, đất. Trong đó, số tiền mà bà được hưởng thừa kế từ cha bà là 1.500.000.000 x 1/5 x 1/3 = 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

**** Theo biên bản ghi lời khai ngày 21/12/2023, bị đơn là ông Châu Kim C trình bày:***

Cha ruột ông là ông Châu C1, sinh năm 1922, chết năm 1989 và mẹ là bà Đinh Thị T5, sinh năm 1931, chết năm 2011.

Ông Châu C1 và bà Đinh Thị T5 có 07 người con đúng như nguyên đơn đã trình bày.

Nguồn gốc của nhà và đất thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 24 BĐĐC P8/Q6 tại địa chỉ Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H là tài sản riêng của bà Đinh Thị T5 tạo lập từ năm 1991 được Ủy ban nhân dân Quận X

cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2196/2008/GCN ngày 14/7/2008.

Năm 2011, bà Đinh Thị T5 chết không để lại di chúc. Sau khi bà T5 chết thì ông và bà Châu Thị Hồng D quản lý, sử dụng tài sản của bà T5 và giữ các giấy tờ liên quan đến căn nhà.

Do bà Đinh Thị T5 khi còn sống có nói để lại toàn bộ tài sản của bà T5 cho ông. Việc này các anh chị em trong gia đình đều biết. Vì vậy, ông không đồng ý chia di sản thừa kế của mẹ ông cho các đồng thừa kế khác.

Đối với trị giá nhà, đất thì ông không đồng ý với giá của Hội đồng định giá đã định là 790.883.000 đồng, vì trị giá thực tế của nhà, đất tranh chấp là khoảng 2.100.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông không còn ý kiến gì khác.

**** Theo Bản tự khai và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

- Bà Lê Thị Thanh T1 trình bày:

Bà là vợ của ông Châu Sô P (sinh năm 1962, chết năm 2021), bà và ông Châu Sô P chung sống với nhau từ năm 1986, nhà không có đăng ký kết hôn vì lúc đó bà chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Bà và ông Châu Sô P có 02 con là Châu Thị Thanh T3 và Châu Thị Thanh N.

Bà thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của con gái bà là Châu Thị Thanh N về quan hệ huyết thống, về thời điểm chết của bố mẹ chồng. Bà xác định nhà và đất tại địa chỉ Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H là tài sản riêng của mẹ chồng bà là bà Đinh Thị T5 để lại và chưa chia di sản thừa kế.

Bà không yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Châu Sô P, phần của ông Châu Sô P bà yêu cầu chia cho 02 con bà theo quy định của pháp luật.

- Bà Châu Bảo N1 trình bày:

Bà là con duy nhất của ông Châu Kim H6 và bà Đinh Thị M; Ông Châu Kim H6, sinh năm 1956, chết năm 2008. Bà thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bà Châu Thị Thanh N về quan hệ huyết thống, về thời điểm chết của ông bà nội. Bà xác định nhà và đất tại địa chỉ Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H là tài sản riêng của bà nội bà là bà Đinh Thị T5 để lại và chưa chia di sản thừa kế.

Bà đồng ý với yêu cầu của bà Châu Thị Thanh N là chia di sản thừa kế mà bà nội để lại. Bà yêu cầu được hưởng thừa kế thế vị phần di sản mà cha bà được hưởng là 1/5 x 3.000.000.000 đồng = 600.000.000 đồng và yêu cầu được nhận di sản bằng hiện vật là nhà, đất. Bà sẽ thanh toán lại trị giá bằng tiền cho các đồng thừa kế.

Đối với phần di sản thừa kế mà những người vắng mặt được hưởng thì bà

đề nghị giao cho bà quản lý, khi họ có yêu cầu bà sẽ hoàn trả lại theo quy định.

Ngoài ra, bà không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

- Bà Châu Thị Thanh T3 trình bày:

Bà là con của ông Châu Sô Pvà bà Lê Thị Thanh T1. Ông Châu Sô P sinh năm 1962, chết năm 2021. Bà cũng thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bà Châu Thị Thanh N về quan hệ huyết thống, về thời điểm chết của ông bà nội. Bà xác định nhà và đất tại địa chỉ Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H là tài sản riêng của bà nội bà là bà Đinh Thị T5 để lại và chưa chia di sản thừa kế.

Phần di sản thừa kế để lại bà ước tính khoảng 3.000.000.000 đồng. Nay bà đồng ý với yêu cầu của bà Châu Thị Thanh N là chia di sản thừa kế mà bà nội để lại theo quy định của pháp luật. Bà yêu cầu được nhận một phần di sản thừa kế của cha bà là ông Châu Sô Pđể lại.

Ngoài ra, bà không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

- Bà Nguyễn Thị Bé T4 trình bày:

Bà là vợ của ông Châu Kim T3, sinh năm 1967, chết năm 2014. Bà và ông Tài có 03 người con chung là Châu Kim N3, Châu Thị Trúc Q và Châu Quang L1. Bà cũng thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bà Châu Thị Thanh N về quan hệ huyết thống, về thời điểm chết của cha, mẹ chồng. Bà xác định nhà và đất tại địa chỉ Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H là tài sản riêng của mẹ chồng bà là bà Đinh Thị T5 để lại và chưa chia di sản thừa kế.

Phần di sản thừa kế để lại bà ước tính khoảng 3.000.000.000 đồng. Nay bà đồng ý với yêu cầu của bà Châu Thị Thanh N là chia di sản thừa kế mà mẹ chồng bà để lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bà là đại diện theo pháp luật của 02 con tên Châu Thị Trúc Q và Châu Quang L1. Bà hoàn toàn thống nhất với lời khai trên và không có yêu cầu gì khác. Bà và 02 con yêu cầu được hưởng chung phần thừa kế mà chồng bà được hưởng từ bà Đinh Thị T5.

- Bà Châu Kim N3 trình bày:

Bà là con của ông Châu Kim T3 và bà Nguyễn Thị Bé T4. Ông Tài sinh năm 1967, chết năm 2014. Bà là người hưởng thừa kế thế vị của của cha bà nên cũng thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bà Châu Thị Thanh N về quan hệ huyết thống, về thời điểm chết của ông bà nội. Bà xác định nhà và đất tại địa chỉ Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H là tài sản riêng của bà nội bà là bà Đinh Thị T5 để lại và chưa chia di sản thừa kế.

Nay bà đồng ý với yêu cầu của bà Châu Thị Thanh N là chia di sản thừa kế mà bà nội để lại, cụ thể bà được hưởng một phần di sản mà cha bà được hưởng của bà nội là 1/5 x 1/3 x 3.000.000.000 đồng = 200.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

** Bị đơn là bà Châu Thị Hồng D; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1, ông Nguyễn Gia T3, bà Phạm Thị Thu H3 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhà đều vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.*

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Nguyên đơn là bà Châu Thị Thanh N trình bày:* Bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có thay đổi, bổ sung gì thêm. Bà đồng ý giao nhà cho bà Bảo N1 và bà N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà bằng tiền. Bà yêu cầu được nhận phần di sản thừa kế tương ứng với trị giá nhà, đất theo thị trường là 3.000.000.000 đồng, không đồng ý với trị giá nhà, đất do Hội đồng đinh giá đã định là 790.883.000 đồng.

- *Bị đơn là ông Châu Kim C trình bày:* Ông không đồng ý chia di sản thừa kế của mẹ là bà Đinh Thị T5, vì ông là con út trong gia đình, ông sống chung với cha mẹ từ nhỏ đến khi mẹ ông qua đời. Trước khi chết, mẹ ông đã công bố cho ông nhà, đất nêu trên, việc này mẹ ông không lập di chúc, không làm văn bản tặng cho nhà các anh, chị em trong gia đình đều biết.

Trường hợp Tòa án quyết định chia di sản thừa kế thì ông không đồng ý với trị giá nhà, đất do Hội đồng đinh giá đã định là 790.883.000 đồng, giá trị thực tế của nhà, đất hiện nay là từ 2.100.000.000 đồng đến 2.500.000.000 đồng.

Về quan hệ huyết thống, ông đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn. Trong gia đình ông nghe nói có anh trai tên Châu A, nhà ông Châu A1bị bệnh chết từ nhỏ nên ông cũng không biết mặt ông Châu A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu Bảo N1 do người đại diện theo ủy quyền là bà Đinh Thị M T1 trình bày:*

Bà Châu Bảo N1 thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế, diện thừa kế. Bà Châu Bảo N1 là người thừa kế thế vị di sản của bà Đinh Thị T5, bà N1 yêu cầu được nhận di sản bằng hiện vật là nhà, đất và thanh toán cho các đồng thừa kế bằng tiền theo trị giá do Hội đồng đinh giá đã định là 790.883.000 đồng. Đồng thời, bà N1 yêu cầu được quản lý phần di sản của các đồng thừa kế vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án gồm: Bà Châu Thị Hồng D; ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1, bà Phạm Thị Thu H3.

- *Bà Lê Thị Thanh T1 trình bày:* Bà chung sống như vợ chồng với ông Châu Sô Ptừ năm 1987, nhà không có đăng ký kết hôn. Do đó, bà không có yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Châu Sô P.

- *Bà Châu Thị Thanh T3 trình bày:*

Bà thống nhất hoàn toàn với yêu cầu của nguyên đơn là bà Châu Thị Thanh N. Bà yêu cầu được hưởng ½ kỷ phần thừa kế của ông Châu Sô P. Bà đồng ý giao nhà cho bà Bảo N1 và bà N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà bằng tiền. Giá trị nhà, đất bà yêu cầu tính theo giá thị trường là 3.000.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Bé T4 trình bày:

Về quan hệ huyết thống, bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Bà và các con là Châu Kim N3, Châu Thị Trúc Q và Châu Quang L1 yêu cầu được nhận phần di sản thừa kế của chồng bà là ông Châu Kim T3, bà đồng ý giao nhà, đất cho bà Bảo N1 và nhận bằng tiền theo trị giá mà Hội đồng đinh giá đã định.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X phát biểu ý kiến:*

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân Quận X đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết; Xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự thực hiện theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về việc xác minh, thu thập chứng cứ: Thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 91, 96, 97, 98 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về thủ tục hòa giải, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Thực hiện theo quy định tại Điều 205, 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về việc cấp tống đạt; Giao thông báo thụ lý cho đương sự, Viện kiểm sát thực hiện đúng quy định tại Điều 177, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Việc giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tiến hành mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử đúng thời gian, địa điểm đã được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử; Thực hiện thủ tục khai mạc phiên tòa đúng quy định tại Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự

2. Về nội dung:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 676, Điều 677 Bộ luật dân sự 2005
- Căn cứ Điều 616, Điều 618, Điều 620, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;
- Căn cứ Án lệ số 06/2016/Al ngày 06/4/2016.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia di sản thừa kế nhà đất Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Tp. H do bà Đinh Thị T5 để lại, bà Nga

nhận ½ giá trị tài sản do ông Châu Sô Pđể lại số tiền được hưởng thừa kế tương đương: 98.860.375 đồng.

* Các đồng thừa kế, thừa kế thế vị được hưởng di sản như sau:

- Châu Bảo N1 thừa kế thế vị của bà Đinh Thị T5 được nhận 1/6 giá trị tài sản nhà đất số 444/3 Phạm Văn Chí, Phường B, Quận X, Thành phố H tương đương số tiền: 131.813.833 đồng.

- Châu Thị Thanh T3 được nhận nhận ½ giá trị tài sản do ông Châu Sô Ptương đương số tiền: 98.860.375 đồng

- Châu Kim C được nhận ¼ giá trị tài sản nhà đất số 444/3 Phạm Văn Chí, Phường B, Quận X, Thành phố H là phần thừa kế của bà Đinh Thị T5 và ông Châu Kim P để lại tương đương số tiền: 197.720.750 đồng

- Nguyễn Thị Bé T4; Châu Kim N3; Châu Thị Trúc Q; Châu Quang L1 mỗi người được nhận ¼ giá trị tài sản do ông Châu Kim T3 để lại tương đương số tiền: 32,953,458 đồng.

- Châu Thị Hồng D, Phạm Văn P1, Phạm Hồng H1 và Phạm Thị Thu H3 mỗi người nhận ¼ giá trị tài sản do bà Châu Thị Kim Yến tương đương số tiền: 32,953,458 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.]Về tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà, đất tại Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H; Bị đơn và tài sản tranh chấp có địa chỉ tại Phường B, Quận X, Thành phố H, nên vụ án thuộc tranh chấp dân sự theo khoản 5 Điều 26 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn là bà Châu Thị Hồng D; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1, ông Nguyễn Gia T3, bà Phạm Thị Thu H3 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhà đều vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế của bà Đinh Thị T5 theo pháp luật:

- Về thời điểm mở thừa kế: Theo trích lục khai tử số 129/TLKT-BS ngày 15/4/2021, bà Đinh Thị T5 được xác định chết ngày 02/02/2011. Vì vậy, thời điểm mở thừa kế là ngày 02/02/2011;

- Về diện thừa kế: Bà Đinh Thị T5 không để lại di chúc nên di sản được chia theo pháp luật theo quy định tại Điều 650 của Bộ luật dân sự 2015. Các đồng thừa kế được hưởng kỷ phần bằng nhau;

- Di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H, theo kết quả định giá là 790.883.000 đồng;

- Về hàng thừa kế thứ nhất của bà Đinh Thị T5 được xác định theo Điều 651 và Điều 652 Bộ luật dân sự 2015, các đương sự đều thống nhất có 06 người, gồm:

Ông Châu Kim H6 (do bà Châu Bảo N1 là thừa kế thế vị), Bà Châu Thị Kim Yến (do bà Châu Thị Hồng D, ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1 và bà Phạm Thị Thu H3 là thừa kế thế vị), ông Châu Sô P, ông Châu Kim T3, ông Châu Kim P và ông Châu Kim C.

Kỷ phần mỗi người thừa kế được hưởng của bà Đinh Thị T5 là 16.67% tổng trị giá di sản, tương đương số tiền là 790.883.000 đồng : 6 = 131.813.833 đồng. Cụ thể:

- Bà Châu Bảo N1 được hưởng phần di sản thừa kế của ông Châu Kim H6 là 16.67%, tương đương số tiền 131.813.833 đồng;

- Bà Châu Thị Hồng D, ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1 và bà Phạm Thị Thu H3 được hưởng chung phần của bà Châu Thị Kim Yến là 16.67%, tương đương số tiền 131.813.833 đồng;

- Ông Châu Sô P(do bà Châu Thị Thanh N và bà Châu Thị Thanh T3 thừa kế) được hưởng 16.67%, tương đương số tiền 131.813.833 đồng;

- Ông Châu Kim T3 (do bà Nguyễn Thị Bé T4, chị Châu Thị Kim N3, chị Châu Thị Trúc Q và trẻ Châu Quang L1 thừa kế) được hưởng 16.67%, tương đương số tiền 131.813.833 đồng;

- Ông Châu Kim C được hưởng 16.67%, tương đương số tiền 131.813.833 đồng. ***(1)***

2.2. Di sản của ông Châu Kim P được chia như sau:

Ông Châu Kim P chết ngày 17/8/2021 (Trích lục khai tử số 787/TLKT-BS ngày 07/12/2021 của UBND Phường B, Quận X). Ông Phát không để lại di chúc.

Các đồng thừa kế đều xác định ông Châu Kim P không có vợ, con; Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận X thì trong dữ liệu sổ bộ hộ tịch, không có thông tin về việc ông Châu Kim P đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh cho con đẻ hay đăng ký nhận con nuôi.

Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Châu Kim P không có. Di sản của ông Phát được chia cho hàng thừa kế thứ 2 gồm các anh, chị, em còn sống là ông Châu Sô Pvà ông Châu Kim C. Mỗi người được hưởng ½ di sản của ông Châu Kim P, tức là 8.335% tổng trị giá di sản, tương đương số tiền là 65.906.916 đồng. ***(2)***

2.3. Di sản của ông Châu Sô P được chia như sau:

Ông Châu Sô P chết ngày 28/8/2021 (Trích lục khai tử số 750/TLKT-BS ngày 30/11/2021 của UBND Phường B, Quận X), không để lại di chúc.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Châu Sô P gồm có: Bà Châu Thị Thanh N và bà Châu Thị Thanh T3.

Di sản của ông Châu Sô Plà phần di sản được hưởng của bà Đinh Thị T5 là 16.67%, tương đương 131.813.833 đồng + phần được hưởng của ông Châu Kim P là 8.335% tổng trị giá di sản, tương đương 65.906.916 đồng. Tổng cộng là 25% tổng trị giá di sản, tương đương 197.720.749 đồng.

Bà Châu Thị Thanh N và bà Châu Thị Thanh T3, mỗi người được hưởng 1/2 di sản thừa kế của ông Châu Sô Plà 12,5% tổng trị giá di sản thừa kế, tương đương số tiền 98.860.374 đồng. ***(3)***

2.4. Di sản của ông Châu Kim T3 được chia như sau:

Ông Châu Kim T3 chết ngày 09/7/2014 (Giấy chứng tử sô 88 quyển số 01/2014 09/7/2014 của UBND Phường B, Quận X cấp).

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Châu Kim T3 gồm có: Bà Nguyễn Thị Bé T4, chị Châu Thị Kim N3, chị Châu Thị Trúc Q và trẻ Châu Quang L1, mỗi người được hưởng ¼ di sản của ông Tài là 4.167% tổng trị giá di sản thừa kế, tương đương số tiền 32.953.458 đồng. ***(4)***

2.5. Phần di sản thừa kế ông Châu Kim C được hưởng, gồm: Phần di sản được hưởng của bà Đinh Thị T5 là 16.67%, tương đương 131.813.833 đồng + phần được hưởng của ông Châu Kim P là 8.335% tổng trị giá di sản, tương đương 65.906.916 đồng. Tổng cộng là 25% tổng trị giá di sản, tương đương 197.720.749 đồng.

2.6. Xét yêu cầu của bà Châu Bảo N1 về việc được nhận di sản bằng hiện vật và thanh toán lại trị giá bằng tiền cho các đồng thừa kế, Đồng thời, yêu cầu được quản lý phần di sản của những người vắng mặt. Xét thấy:

Theo Điều 685 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật; nếu không thể chia đều bằng hiện vật thì những người thừa kế có thể thỏa thuận về việc định giá hiện vật và thỏa thuận về người nhận hiện vật; nếu không thỏa thuận được thì hiện vật được bán để chia.*".

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự Châu Thị Hồng D; Phạm Văn P1, Phạm Hồng H1, Phạm Thị Thu H3 đã được triệu tập hợp lệ nhà vắng

mặt không có lý do, Tòa án không ghi nhận được ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu của bà Châu Bảo N1 ;

Bị đơn là ông Châu Kim C không đồng ý chia di sản thừa kế, không đồng ý với giá trị tài sản nhà đất Số AA Đường P, Phường M, Quận X, Thành phố H theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản xác định là 790.883.000 đồng. Theo ông Châu Kim C thì trị giá nhà, đất thực tế là 2.100.000.000 đồng đến 2.500.000.000 đồng.

Do các đương sự không thống nhất được giá trị tài sản, không thống nhất được người nhận hiện vật, nên yêu cầu của bà Châu Bảo N1 không có cơ sở để chấp nhận. Trong trường hợp này, di sản thừa kế sẽ được bán đấu giá để chia cho các đương sự theo tỉ lệ nêu trên tại thời điểm thi hành án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, nhà đều có địa chỉ nơi cư trú tại Việt Nam nên không thuộc trường hợp giao kỷ phần thừa kế của họ được hưởng cho bà Châu Bảo N1 quản lý.

[3.] Án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, án phí được tính như sau:

Bà Châu Bảo N1 phải chịu số tiền án phí là 5% của số tiền được hưởng, tính được là: 131.813.833 đồng x 5% = 6.590.692 đồng;

Bà Châu Thị Hồng D, ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1 và bà Phạm Thị Thu H3, mỗi người phải chịu số tiền án phí là 1.647.673 đồng.

Bà Châu Thị Thanh N và bà Châu Thị Thanh T3 mỗi người phải chịu số tiền án phí là 4.943.019 đồng, bà Châu Thị Thanh N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0011752 ngày 04/01/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H; bà Châu Thị Thanh N còn phải nộp số tiền án phí là 2.443.019 đồng;

Bà Nguyễn Thị Bé T4, chị Châu Thị Kim N3, chị Châu Thị Trúc Q và trẻ Châu Quang L1, mỗi người phải chịu số tiền án phí là 1.647.673 đồng;

Ông Châu Kim C phải chịu số tiền án phí là 9.886.037 đồng.

[4.] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí định giá là 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 675, Điều 676, Điều 677, Điều 685 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 650, Điều 651, Điều 652; Điều 660, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Thanh N về việc chia di sản thừa kế của bà Đinh Thị T5.

2. Di sản thừa kế được chia cụ thể như sau:

Hàng thừa kế thứ nhất của bà Đinh Thị T5 tại thời điểm mở thừa kế có 06 người, gồm: Ông Châu Kim H6 (do bà Châu Bảo N1 là thừa kế thế vị), bà Châu Thị Kim Yến (do bà Châu Thị Hồng D, ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1 và bà Phạm Thị Thu H3 là thừa kế thế vị), ông Châu Sô P, ông Châu Kim T3, ông Châu Kim P và ông Châu Kim C.

Kỷ phần mỗi người thừa kế được hưởng của bà Đinh Thị T5 là 16.67% tổng trị giá di sản, tương đương số tiền là 790.883.000 đồng : 6 = 131.813.833 đồng. Cụ thể:

- Bà Châu Bảo N1 được hưởng phần di sản thừa kế là 16.67%, tương đương số tiền 131.813.833 đồng;

- Bà Châu Thị Hồng D, ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1 và bà Phạm Thị Thu H3, mỗi người được hưởng ¼ di sản của bà Yến là 4.167% tổng trị giá di sản thừa kế, tương đương số tiền 32.953.458 đồng.

- Bà bà Châu Thị Thanh N và bà Châu Thị Thanh T3, mỗi người được hưởng ½ di sản thừa kế của ông Châu Sô Plà 12,5% tổng trị giá di sản thừa kế, tương đương số tiền 98.860.374 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Bé T4, chị Châu Thị Kim N3, chị Châu Thị Trúc Q và trẻ Châu Quang L1, mỗi người được hưởng 4.167% tổng trị giá di sản thừa kế, tương đương số tiền 32.953.458 đồng.

- Ông Châu Kim C được hưởng 25% tổng trị giá di sản, tương đương 197.720.749 đồng.

P1 thức thanh toán:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại nhà, đất thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 24 BĐĐC P8/Q6 tại địa chỉ Số AA Đường P,

Phường M, Quận X, Thành phố H, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2196/2008/GCN do Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H cấp ngày 14/7/2008 do bà Đinh Thị T5 đứng tên chủ sở hữu, để phân chia di sản thừa kế, sau khi trừ các chi phí cho việc đấu giá, phát mại nhà, đất thì số tiền phát mại thu được sẽ được chia cho các đồng thừa kế theo tỉ lệ như sau:

- Bà Châu Bảo N1 được hưởng phần di sản thừa kế là 16.67%;

- Bà Châu Thị Hồng D, ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1 và bà Phạm Thị Thu H3, mỗi người được hưởng là 4.167% tổng trị giá di sản thừa kế;

- Bà bà Châu Thị Thanh N và bà Châu Thị Thanh T3, mỗi người được hưởng 12.5% tổng trị giá di sản thừa kế;

- Bà Nguyễn Thị Bé T4, chị Châu Thị Kim N3, chị Châu Thị Trúc Q và trẻ Châu Quang L1, mỗi người được hưởng 4.167% tổng trị giá di sản thừa kế;

- Ông Châu Kim C được hưởng 25% tổng trị giá di sản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Châu Bảo N1 phải chịu số tiền án phí là 6.590.692 đồng;

Bà Châu Thị Hồng D, ông Phạm Văn P1, ông Phạm Hồng H1 và bà Phạm Thị Thu H3, mỗi người phải chịu số tiền án phí là 1.647.673 đồng.

Bà Châu Thị Thanh N và bà Châu Thị Thanh T3 mỗi người phải chịu số tiền án phí là 4.943.019 đồng, bà Châu Thị Thanh N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0011752 ngày 04/01/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H; bà Châu Thị Thanh N còn phải nộp số tiền án phí 2.443.019 đồng;

Bà Nguyễn Thị Bé T4, chị Châu Thị Kim N3, chị Châu Thị Trúc Q và trẻ Châu Quang L1, mỗi người phải chịu số tiền án phí là 1.647.673 đồng;

Ông Châu Kim C phải chịu số tiền án phí là 9.886.037 đồng.

4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí định giá là 10.000.000 đồng.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:.
- TAND Thành phố H (01);
- VKSND Quận X (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận X (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tú